TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-PT
Ngày: 28-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Phan Thanh Tâm do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2021/HS-ST ngày 18-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan Thanh T** (L), sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D và bà Trần Thị D; tiền án: không; tiền sự: có 03 tiền sự: ngày 24/7/2020, bị Công an xã Phú Lễ xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã nộp phạt); ngày 05/8/2020, bị Công an xã Phú Lễ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (chưa nộp phạt); ngày 18/9/2020, bị UBND xã Phú Lễ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; về nhân thân: ngày 06/6/2012, bị TAND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 04 năm tù về "Tội cướp tài sản", đến ngày 08/02/2015 chấp hành xong; bị cáo tại ngoại; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 09/10/2020, Phan Thanh T đi bộ từ nhà ở ấp K đến nhà bạn ở ấp L, xã P chơi. Khi đi ngang nhà anh Nguyễn Hữu L tại ấp L, xã P, T thấy nhà anh L đã ngủ nên đột nhập vào sân nhổ cây mai vàng trồng trong chậu rồi đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 19 giờ ngày 10/10/2020, T chở cây mai đến nhà

bán cho anh Phạm Thanh Ph ở ấp L, xã P được 700.000 đồng tiêu xài cá nhân hết thì Công an xã Phú Lễ phát hiện.

Vật chứng thu giữ là 01 cây mai vàng cao 120cm, chu vi gốc 40cm do Công an xã thu giữ của Phạm Thanh Ph, đã xử lý giao trả cho anh Nguyễn Hữu L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 79/KL - HĐĐGTS ngày 04/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận 01 cây mai vàng cao 120cm, chu vi gốc 40cm trị giá 2.000.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 18-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/11/2021, bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của các các bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, về nhân thân của bị cáo đã có tiền sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo, do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh Tâm 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo chấp hành án. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu xem xét giảm hình phạt và được hưởng án treo, do hoàn cảnh gia đình khó khăn không còn ai làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc

thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 09/10/2020, tại nhà của anh Nguyễn Hữu L ở ấp L, xã P, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, Phan Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một cây mai vàng của anh Nguyễn Hữu L trị giá 2.000.000 đồng. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ phù hợp định pháp luật.

[3] Xét kháng của bị cáo, thấy rằng khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền sự; Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn (theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự), bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có cha là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp Giấy khám bệnh của cha bị cáo là ông Phan Văn D với kết luận: Sức khỏe loại V, mất khả năng lao động, suy tim rung nhỉ, tăng huyết áp, đái tháo đường type 2, đục thủy tinh thể và có hai ông họ (em của ông nội của bị cáo) là liệt sĩ, có hai em bị nhiễm chất độc màu da cam và bệnh tim. Các tình tiết bị cáo đưa ra thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo có tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" lại tiếp tục thực hiện tội phạm cùng hành vi và có tiền sự về hành vi khác nên không đủ điều kiện được hưởng án treo và mức hình phạt 01 năm tù là phù hợp nên được giữ nguyên. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở.

[4] Về án phí: Hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phúc phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Thanh T** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí phúc thẩm cho bị cáo Phan Thanh T.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND H. Ba Tri (3b);
- VKSND H. Ba Tri (1b);
- Công an H. Ba Tri (1b);
- CC THADS H. Ba Tri (1b);
- UBND xã P, H. Ba Tri (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tỉnh